

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**
Số: 03/2019/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Kon Tum, ngày 25 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được
xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3603/TTr-STC-QLCSG ngày 25 tháng 12 năm 2018 và Văn bản số 338/STC-QLCSG ngày 29 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên số tiền thu được từ xử lý tài sản do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum thực hiện.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum được giao nhiệm vụ quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là lâm sản: 40%/ tổng số tiền thu được từ xử lý tài sản.

2. Các tài sản khác: 25%/tổng số tiền thu được từ xử lý tài sản.

3. Trong quá trình thực hiện xử lý tài sản, trường hợp chi phí xử lý thực tế vượt quá mức khoán quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và có đầy đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh việc chi cho xử lý tài sản là cần thiết, phù hợp, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì quản lý, xử lý tài sản cấp tỉnh báo cáo Sở Tài chính; cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì quản lý, xử lý tài sản cấp huyện, cấp xã báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch để xem xét, quyết định duyệt chi phần vượt quy định.

4. Trên cơ sở đề nghị của cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, Sở Tài chính (đối với cơ quan, đơn vị cấp tỉnh), Phòng Tài chính - Kế hoạch (đối với cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã) có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, duyệt chi các khoản chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân nhưng không được vượt mức khoán quy định tại khoản 1, khoản 2, trừ trường hợp thuộc khoản 3 Điều này.

Điều 3. Hiệu lực, trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2019./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Ngọc Tuấn